

Bản án số: 45/2022/DS-ST
Ngày 23 tháng 9 năm 2022
V/v “*Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lâm

Ông Trịnh Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ái Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B (BAOVIET Bank); Địa chỉ trụ sở chính: Số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết Thắng, chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Mỹ Dung và ông Lê Văn Tuấn (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/3/2022) - Bà Dung và ông Tuấn có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị P, sinh năm 1978; địa chỉ: 16 đường H, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1986, địa chỉ: 16 H, Tổ 16, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung trong đơn khởi kiện cũng như Bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, Đại diện nguyên đơn trình bày:

Bà Phan Thị P vay vốn tại BAOVIET Bank theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi, cụ thể như sau:

1/ Hợp đồng tín dụng (Cho vay từng lần đối với Khách hàng là Cá nhân) số: 0387/2018/HĐTD2/BVB55 ký ngày 10/10/2018, cụ thể như sau: Số tiền cho vay là: 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*); mục đích sử dụng vốn: Bù đắp sửa chữa nhà ở tại: 16 Nguyễn Hoàng, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng và K448/H85 Trung Nữ Vương, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng; thời hạn vay: 180 tháng;

2/ Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi (Đối với Khách hàng là Cá nhân có TSBĐ) số: 0083/2019/HĐTC2/BVB55 ký ngày 30/5/2019, cụ thể như sau: Số tiền là: 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*); mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng; thời hạn hạn mức: 12 tháng; các kỳ trả nợ, lãi suất cho vay được quy định cụ thể trong Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi, (các) Khế ước nhận nợ và các văn bản khác đã ký kết.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 154, tờ bản đồ số: 8, địa chỉ: 16 đường H, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 081125, số vào sổ cấp GCN: CTs 98127 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 01/6/2016 đứng tên Bà Phan Thị P. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 0131/2018/BĐ2/BVB55 ngày 01/6/2018, số công chứng: 6660, quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng công chứng Sông Hàn và đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Trong quá trình trả nợ vay, Bà Phan Thị P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho BAOVIET Bank. Sự vi phạm nghĩa vụ của bà Phương đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của BAOVIET Bank. Sau nhiều lần đôn đốc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến ngày 29/3/2022 bà Phương đã thực hiện tất toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 0083/2019/HĐTC2/BVB55 ký ngày 30/5/2019.

Tạm tính đến ngày 22/4/2022, bà Phương còn nợ BAOVIET Bank Hợp đồng 0387/2018/HĐTD2/BVB55 ký ngày 10/10/2018 tổng số tiền là: **778.880.738 đồng**, cụ thể: Nợ gốc 772.204.000 đồng, nợ lãi 6.676.738 đồng.

Đề nghị Quý Tòa xem xét và giải quyết:

- Buộc Bà Phan Thị P thanh toán ngay cho BAOVIET Bank tổng số tiền tạm tính đến ngày **22/4/2022** theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, số tiền 778.880.738 đồng.

- Ngoài số tiền nêu trên, bà Phương còn phải thanh toán các khoản tiền lãi, phí hoặc các chi phí khác (nếu có) theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, trên tổng

số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 23/4/2022 đến ngày bà Phương thanh toán hết các nghĩa vụ cho BAOVIET Bank.

- Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà bà Phương không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho BAOVIET Bank, BAOVIET Bank có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ. Chi tiết tài sản thế chấp như sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 154, tờ bản đồ số: 8, địa chỉ: 16 đường H, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Theo “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” số: CD 081125, số vào sổ cấp GCN: CTs 98127 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 01/6/2016 đứng tên Bà Phan Thị P. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 0131/2018/BĐ2/BVB55 ngày 01/6/2018, số công chứng: 6660, quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng công chứng Sông Hàn và đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Phương đối với BAOVIET Bank. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Phương vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho BAOVIET Bank.

* **Đối với bị đơn:** Bà Phan Thị P không tham gia các buổi hòa giải, không có mặt tại phiên tòa và không có văn bản phản hồi, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** là bà Nguyễn Thị D:

Bà D là người đang thuê ngôi nhà số 16 đường Nguyễn Hoàng của Bà Phan Thị P. Ngôi nhà này là tài sản mà bà Phương thế chấp cho BAOVIET Bank để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng mà bà Phương đã ký kết với BAOVIET Bank. Quá trình giải quyết vụ án, bà D không tham gia các phiên hòa giải và không có văn bản nêu ý kiến gửi cho Tòa án.

* **Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng được đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều: 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều: 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số: 083/2019/HĐTC2/BVB55 ký ngày 30/5/2019; Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Bà Phan Thị P phải thanh toán cho BAOVIET Bank số tiền nợ gốc, lãi trên nợ gốc, lãi trên nợ gốc quá hạn, phí chậm thanh toán và phí vượt hạn mức cụ thể: Buộc bà Phương phải trả số tiền 743.343.718 đồng, trong đó nợ gốc là: 738.868.000 đồng và tiền lãi là 4.475.718 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0387/2018/HĐTD2/BVB55 ngày 10/10/2018; Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, lãi phạt, phí phát sinh kể từ ngày 23/9/2022 cho đến khi bà Phương thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Nguyên đơn là BAOVIET Bank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là Bà Phan Thị P trả số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng và Thẻ tín dụng. Bà Phan Thị P có địa chỉ cư trú tại 16 đường H, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nộp đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bị đơn là Bà Phan Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị D vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử vắng mặt bà Phương và bà D.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/3/2022, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Bà Phan Thị P phải thanh toán cho BAOVIET Bank tổng số tiền là 1.049.681.469 đồng (một tỷ, không trăm bốn chín triệu, sáu trăm tám một ngàn, bốn trăm sáu chín đồng) bao gồm: Khoản tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 0387/2018/HĐTD2/BVB55 ngày 10/10/2018 là: 975.088.889 đồng và Khoản tiền gốc và lãi theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 0083/2019/HĐTC2/BVB55 ngày 30/5/2019 là: 74.592.580 đồng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn rút yêu cầu đối với Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 0083/2019/HĐTC2/BVB55 ngày 30/5/2019 với số tiền là: 74.592.580 đồng. Chỉ yêu cầu bị đơn phải thanh toán Khoản tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0387/2018/HĐTD2/BVB55 ngày 10/10/2018, bao gồm gốc và lãi tính đến ngày 22/9/2022 là: 743.343.718 đồng, trong đó nợ gốc là: 738.868.000 đồng và tiền lãi là 4.475.718 đồng (lãi suất 10,5%/năm căn cứ theo điểm d khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng tín dụng số 0387/2018/HĐTD2/BVB55).

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 10/10/2018, Bà Phan Thị P có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Bảo Việt Hợp đồng tín dụng số 0387/2018/HĐTD2/BVB55 vay số tiền 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*); mục đích sử dụng vốn: Bù đắp sửa chữa nhà ở tại: 16 Nguyễn Hoàng, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng và K448/H85 Trung Nữ Vương, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng; thời hạn vay: 180 tháng, ngày rút vốn: 10/10/2018, ngày đến hạn: 10/10/2033(Theo Khế ước nhận nợ số: 0387.01/2018/KUNN2/BVB55 ngày 10/10/2018 - Kèm theo Hợp đồng tín dụng). Mặc dù chưa đến ngày đáo hạn, nhưng quá trình thực hiện hợp đồng, Bà Phan Thị P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi. Cụ thể là kể từ tháng 8/2020 bà Phương không thực hiện trả tiền gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết nên nguyên đơn tiến hành khởi kiện.

Như vậy, Bà Phan Thị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm cam kết trong Hợp đồng tín dụng, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà Phương không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên tòa và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở

Do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số: 083/2019/HĐTC2/BVB55 ký ngày 30/5/2019 theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn là Bà Phan Thị P có nghĩa vụ

thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 22/9/2022 là 743.343.718 đồng, trong đó nợ gốc là: 738.868.000 đồng và tiền lãi là 4.475.718 đồng và tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn, lãi phạt, phí phát sinh kể từ ngày 23/9/2022 cho đến khi Bà Phan Thị P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận là phù hợp với quy định tại các Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[4] Về tài sản thế chấp: Tài sản thế chấp là Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 154, tờ bản đồ số: 8, địa chỉ: 16 đường H, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Theo “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” số: CD 081125, sổ vào sổ cấp GCN: CTs 98127 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 01/6/2016 đứng tên Bà Phan Thị P. Đây là tài sản mà Bà Phan Thị P đã thế chấp cho BAOVIET Bank theo Hợp đồng thế chấp số 0131/2018/BĐ2/BVB55 ngày 01/6/2018, số công chứng: 6660, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng công chứng Sông Hàn để đảm bảo thực hiện Hợp đồng tín dụng số: 0387/2018/HĐTD2/BVB55 ngày 10/10/2018, và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số: 0083/2019/HĐTC2/BVB55 ngày 30/5/2019 mà các bên đã ký kết.

Trường hợp sau khi bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật mà Bà Phan Thị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho BAOVIET Bank hoặc thực hiện không không đúng nghĩa vụ, thì việc xử lý tài sản thế chấp được thực hiện theo nội dung đã cam kết tại Hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 0131/2018/BĐ2/BVB55 ngày 01/6/2018, số công chứng: 6660, quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng công chứng Sông Hàn giữa Bà Phan Thị P với BAOVIET Bank là phù hợp với Điều 299,303 của Bộ luật dân sự.

[5] Về chi phí tố tụng:

Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Bảo Việt đã nộp 3.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp và đã chi phí đủ. Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn là Bà Phan Thị P phải có nghĩa vụ chịu khoản chi phí này và phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt số tiền 3.000.000 đồng theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí:

Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 463,466,468 , 299,303 và Điều 157 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử :

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số: 083/2019/HĐTC2/BVB55 ký ngày 30/5/2019 giữa Ngân hàng TMCP Bảo Việt- Chi nhánh Đà Nẵng với Bà Phan Thị P;

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng” của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Bảo Việt đối với bị đơn là Bà Phan Thị P. Buộc bà Phan Thị P phải trả cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt số tiền còn nợ tính đến ngày 22/9/2022 là 743.343.718 đ (*bảy trăm bốn ba triệu, ba trăm bốn ba ngàn, bảy trăm mười tám đồng*), trong đó nợ gốc là: 738.868.000 đồng và tiền lãi là 4.475.718 đồng. Bà Phan Thị P còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 23/9/2022 cho đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Btheo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0387/2018/HĐTD2/BVB55 ngày 10/10/2018.

3. Trường hợp Bà Phan Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, thì tài sản thế chấp là Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 154, tờ bản đồ số: 8, địa chỉ: 16 đường H, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng theo “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” số: CD 081125, số vào sổ cấp GCN: CTs 98127 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 01/6/2016 đứng tên Bà Phan Thị P được xử lý theo Điều 303 của Bộ luật dân sự.

4. Bà Phan Thị P phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

5. Về án phí: Bà Phan Thị P phải chịu 33.733.748 đ (*ba mươi ba triệu bảy trăm ba ba ngàn bảy trăm bốn tám đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt số tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.745.000đ (*Hai mươi một triệu, bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0002572 ngày 16/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

Trần Dân

